

Bản án số: **153/2024/HS-ST**

Ngày 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Anh T; sinh năm 2000, tại Thành phố H; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 491/14/24 N, Phường B, Quận C, Thành phố H; chỗ ở: 4 C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Anh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D1; có vợ Nguyễn Thị Hồng Y và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Dương Thị Ánh S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ A, ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: I H, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Anh Lý Hữu K, sinh năm 1996; nơi cư trú: A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Chị Trần Thụy Hồng T2, sinh năm 1987; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: E N, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

5. Chị Dương Thu T3, sinh năm 1997; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, chỗ ở: P Chung cư P, số A T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 2000; nơi cư trú: C T, Khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Anh T là đối tượng không có nghề nghiệp và có sử dụng ma túy. Do muốn có tiền tiêu xài nên T đã thực hiện 05 lần hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn Quận H như sau:

Lần thứ nhất: Vào lúc 19 giờ 10 phút, ngày 10/5/2023, Huỳnh Anh T điều khiển xe Honda Wave màu đen (dán đề can màu trắng), biển số: 59C4 - 154.28 chạy lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận H tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, T đi từ đường N hướng chạy lên cầu C, Phường B, Quận H thì phát hiện chị Dương Thị Ánh S điều khiển xe gắn máy Honda Future chạy cùng chiều, trên cổ chị S có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. T liền điều khiển xe từ phía sau áp sát phía bên phải chị S rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền vàng trên cổ khiến chị S té xuống đường. Sau đó, T tăng ga tẩu thoát về hướng đường T, Quận E rồi chạy lên cầu N quay về Quận H. Sau đó, T điều khiển xe đến tiệm V (số D Q, Ấp B, xã B, huyện B) bán lại sợi dây chuyền vàng vừa cướp giật được nêu trên cho một người nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi là nhân viên tại đây (không rõ lai lịch) với giá 11.000.000 đồng. T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, chị Dương Thị Ánh S khai tài sản bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng khoảng 03 chỉ, chị S mua sợi dây chuyền này tại một cửa hàng chuyên bán vàng tại Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ rõ địa chỉ). Hóa đơn chứng từ mua vàng đã mất từ lâu. Qua tra cứu thông tin giá vàng ngày 02/02/2023 trên trang web PNJ, được biết: Vàng 18K có giá mua vào là 3.993.000 đồng/chỉ, giá bán ra là 4.133.000 đồng/chỉ. Vậy trị giá của sợi dây chuyền vàng 18K cân nặng 03 chỉ bị chiếm đoạt nêu trên khoảng 12.000.000 đồng.

Ngày 30/11/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có văn bản trả lời: Do không cung cấp được hóa đơn mua bán sợi dây chuyền, không xác minh được giao dịch mua bán của các tài sản cần định giá nên Hội đồng định giá tài sản Quận H từ chối thực hiện định giá.

Lần thứ hai: Vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 20/5/2023, T điều khiển xe Wave, biển số: 59C4 - 154.28 đi lòng vòng trên địa bàn Quận H tìm kiếm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi T đi trên cầu C, Quận H thì phát hiện một người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ hiệu G1 tay dài màu xanh, đang chở chị Nguyễn Thị Bích T1 có đeo 01 giỏ xách màu đen ở băng ghế giữa 02 người nên T điều khiển xe bám theo. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, khi tài xế G đang chạy xe từ đường Đ rẽ trái vào đường L đến trước số C L, Phường C, Quận H thì T chạy từ phía sau lên áp sát cùng chiều bên phải của chị T1 rồi dùng tay trái giật lấy giỏ xách màu đen của chị T1 và tẩu thoát về hướng đường D – vòng xoay khu T (huyện B), rồi chạy lòng vòng qua khu vực đường C, Phường D, Quận H, kiểm quán cà phê vông nằm ngủ. Khi vào quán cà phê (không rõ quán nào), T mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có: Căn cước công dân và giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, chìa khóa remote, 01 tai nghe AirPods Pro,

01 điện thoại Iphone 6 màu xanh, 01 điện thoại Iphone X màu bạc, 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, 01 Laptop Macbook Pro màu bạc. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đưa chiếc túi cùng toàn bộ tài sản và giấy tờ bên trong nhờ T5 (không rõ lai lịch) đem đi bán tất cả được số tiền 13.500.000 đồng, T cho T5 1.500.000 đồng tiền công, số tiền 12.000.000 đồng Thanh đã tiêu xài hết.

Ngày 08/6/2023, Hội đồng định giá Quận H có kết luận định giá số 104/KL-HĐĐGTS như sau: 01 (một) bộ tai nghe AirPods Pro 2 2021, số S: GRMGTNGBLX2Y có giá 1.320.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 6 64G màu xanh có giá là 1.276.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone X 256G màu bạc, số IMEI: 353052090883921 có giá 4.392.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax 1TB màu xanh, số IMEI: 352051693711951 có giá 21.992.000 đồng. Do chị T1 không cung cấp đầy đủ thông tin đặc điểm của 01 giỏ xách màu đen hiệu YSL, 01 Laptop Macbook P S, Mã sản phẩm: ME865 nên Hội đồng định giá tài sản Quận H không có cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 28.980.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/5/2023, T điều khiển xe gắn máy, biển số: 59C4 - 154.28 chạy lòng vòng các tuyến đường L, Phạm Thế H, Dương Bá T6 trên địa bàn Quận H tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi chạy trên đường D, Phường B, Quận H thì T phát hiện chị Đặng Huỳnh Thanh N đang điều khiển xe gắn máy chở anh Lý Hữu K có đeo 01 túi đeo chéo màu đen phía bên tay phải nên T điều khiển xe chạy bám theo sau. Khi đến trước số B D, Phường B, Quận H, T điều khiển xe từ phía sau áp sát bên phải và dùng tay trái giật (đứt quai) túi đeo chéo trên của anh K rồi tăng ga bỏ chạy về khu T thuộc xã B, huyện B. Trên đường đi, T dừng lại kiểm tra bên trong túi thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu tím, số tiền 400.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) cùng giấy căn cước công dân và thẻ ngân hàng. Sau khi lấy điện thoại và tiền thì T ném bỏ chiếc túi cùng giấy tờ bên trong ở dọc đường (không rõ đoạn nào) rồi về nhà ngủ.

Đến sáng cùng ngày, T đem chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 màu tím cướp giật được bán cho Đặng Văn T7 tại cửa hàng mua bán điện thoại số A T, Phường A, Quận D với giá 8.000.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi được trong lần phạm tội này là 8.400.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 06/6/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có bản kết luận xác định trị giá còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 là 15.992.000 đồng. Do anh K không cung cấp được hóa đơn của chiếc túi xách nên Hội đồng định giá tài sản Quận H không có cơ sở định giá.

Lần thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 25/6/2023, T điều khiển xe gắn máy, biển số: 59C4 - 154.28 chạy lòng vòng các tuyến đường L, Phạm Thế H, Dương Bá T6 trên địa bàn Quận H tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi chạy trên đường P, Phường B, Quận H hướng từ công viên D về cầu N thì T phát hiện anh Nguyễn Minh T8 điều khiển xe gắn máy chở chị Trần Thụy Hồng T2 có để 01 cái túi màu đen trên yên xe ở giữa 02 người nên T điều khiển xe bám theo. Khi chạy đến trước số I P, Phường B, Quận H thì T tăng ga từ phía sau áp sát bên phải và dùng tay trái giật túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về khu T thuộc xã B, huyện B. Trên đường đi, T dừng lại kiểm tra bên trong túi thì phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số tiền 4.000.000 đồng và căn cước công dân, thẻ ngân hàng. Sau khi lấy điện thoại và tiền thì T ném bỏ cái túi cùng giấy tờ bên trong, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax Thanh mang đi bán cho T7 là chủ cửa hàng mua bán điện thoại số A T,

Quận D với giá 18.500.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi được trong lần phạm tội này là 22.500.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/7/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có bản kết luận xác định trị giá còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax là 20.792.000 đồng. Đối với túi xách do bị hại không cung cấp được hóa đơn nên không có cơ sở định giá. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 24.792.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/9/2023, T điều khiển xe Honda Wave biển số: 59C4 - 154.28 chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận H và xã B, huyện B tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi T chạy đến cầu K thuộc Phường A, Quận H (theo hướng từ B sang Quận H) thì phát hiện anh Lưu Quốc H1 (tài xế xe ôm) điều khiển xe máy biển số: 72F1 - 028.36 chở chị Dương Thu T3, ở giữa 02 người có để 01 túi xách màu đen nên T chạy bám theo. Khi đến trước số C L, Phường B, Quận H, T chạy từ phía sau lên, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi xách màu đen rồi dùng chân phải đạp vào bánh trước của xe biển số: 72F1 - 028.36 làm cho anh H1 và chị T3 té ngã xuống đường (bị trầy xước). Sau đó, T tăng ga bỏ chạy về hướng giao lộ L - Tạ Quang B tẩu thoát ra đường D rồi chạy qua bãi đất trống thuộc khu C Tổ B, Ấp D, xã B, huyện B thì dừng lại kiểm tra, bên trong túi xách có số tiền 3.500.000 đồng và một số đồ trang điểm của phụ nữ và giấy tờ cá nhân. Sau khi lấy hết tiền thì T ném túi xách màu đen nêu trên xuống kênh ngay tại bãi đất trống. Sau đó, T về nhà tại số D C, Phường D, Quận H để ngủ. Số tiền cướp giật được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lúc 02 giờ 30 phút, ngày 09/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Q phát hiện Huỳnh Anh T đang điều khiển xe máy Honda Wave biển số: 59C4 - 154.28 tại cầu K thuộc Phường A, Quận H nên đã mời về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Huỳnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 áo khoác có nhãn hiệu Grab màu xanh, tạm giữ của Huỳnh Anh T, sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh, tạm giữ của Huỳnh Anh T, sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 512GB, số IMEI: 354860893083773, gắn sim số: 0766699240, tạm giữ của Huỳnh Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 59C4 - 154.28, số máy: JA39E - 2600712, số khung: RLHJA3927NY103805. Qua giám định, số khung, số máy của xe trên không bị đục lại số. Qua xác minh, xe biển số: 59C4 - 154.28 do vợ của T là Nguyễn Thị Hồng Y đứng tên đăng ký. Xác minh nơi cư trú, chị Y đã bán nhà, đi đâu không rõ. T khai xe trên do chị Nguyễn Thị Hồng Y là vợ của bị cáo đứng tên đăng ký, chị Y đã bỏ nhà đi từ khoảng 02 năm nay không liên lạc được. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi Cướp giật tài sản chị Y không biết. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên, đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 USB do anh Tạ Trương Ngọc H2 giao nộp, bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 25/9/2023 tại trước số C L, Phường B, Quận H.

Trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Ánh S yêu cầu bị cáo Huỳnh Anh T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; anh Lý Hữu K yêu cầu bồi thường số tiền 21.000.000 đồng; chị Trần Thụy Hồng T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Dương Thu T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKS-Q8 ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Anh T về tội “Cướp giật tài sản theo các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Hồng Y là vợ của bị cáo T trình bày: Chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59C4 – 154.28 do chị Y đứng tên đăng ký, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản chị không biết. Nay tại tòa, chị yêu cầu nhận lại chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Anh T về tội “Cướp giật tài sản Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác có nhãn hiệu Grab màu xanh, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh của Huỳnh Anh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 59C4 – 154.28 đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Y; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max tạm giữ của Huỳnh Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Dữ liệu điện tử: 01 USB lưu giữ hình ảnh Huỳnh Anh T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản xảy ra ngày 25/9/2023 tại trước số C L, Phường B, Quận H đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo yêu cầu của các bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác

định: Vào các ngày 10/5/2023, 20/5/2023, 29/5/2023, 25/6/2023 và ngày 25/9/2023, trên địa bàn Phường B và Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Anh T có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt tài sản của các bị hại Dương Thị Ánh S, Nguyễn Thị Bích T1, Lý Hữu K, Trần Thụy Hồng T2 và Dương Thu T3 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong 05 lần phạm tội là 85.664.000 đồng.

[3] Khi phạm tội, bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy, thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”; tài sản chiếm đoạt có trị giá là 85.664.000 đồng, thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Bị cáo không nghề nghiệp, trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp cố ý thực hiện 05 (năm) lần hành vi cướp giật tài sản và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, đây là tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất chuyên nghiệp*” của tội “Cướp giật tài sản”.

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, khó thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 áo khoác có nhãn hiệu Grab màu xanh, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh của Huỳnh Anh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 59C4 – 154.28, do vợ của bị cáo T là chị Nguyễn Thị Hồng Y đứng tên đăng ký. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng Y khai nhận chiếc xe do chị đứng tên đăng ký, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản chị không biết, đồng thời yêu cầu nhận lại xe. Xét bị cáo sử dụng xe thuộc sở hữu của chị Y làm phương tiện phạm tội nhưng chị Y không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên yêu cầu nhận lại xe của chị Y là có căn cứ chấp nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 512GB, số IMEI: 354860893083773, gắn sim số: 0766699240 tạm giữ của bị cáo, xét là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB lưu giữ hình ảnh Huỳnh Anh T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản xảy ra ngày 25/9/2023 tại trước số C L, Phường B, Quận H, có giá trị chứng minh tội phạm nên Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Dương Thị Ánh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (chị S ước tính trị giá sợi dây chuyền bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng); chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (trị giá các tài sản theo định giá và chiếc điện thoại laptop Macbook do chị T1 ước tính là 6.000.000 đồng); anh Lý Hữu K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng; chị Dương Thu T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (tiền sửa chữa xe và số tiền 3.500.000 đồng bị chiếm đoạt).

Xét thấy, thiệt hại của các bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Trần Thụy Hồng T2 xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T2 vào ngày 25/6/2023. Xét đây là ý chí tự nguyện và quyền tự định đoạt của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với hành vi của Đặng Văn T7 mua tài sản cướp giật mà có, bị cáo Huỳnh Anh T khai nhận khi bán điện thoại cho Đặng Văn T7 thì T không nói cho T7 biết nguồn gốc của những chiếc điện thoại do đâu mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với nam thanh niên tên T5 được T nhờ đi bán tài sản cướp giật mà có, do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành tách vụ án để tiếp tục truy xét, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác có nhãn hiệu Grab màu xanh, 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Grab màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Anh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 512GB, số IMEI: 354860893083773, gắn sim số: 0766699240.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Y: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 59C4 - 154.28, số máy: JA39E - 2600712, số khung: RLHJA3927NY103805.

(Tất cả theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 09/8/2024).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Anh T bồi thường cho bị hại Dương Thị Ánh S số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; bồi thường cho bị hại anh Lý Hữu K số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng và bồi thường cho bị hại chị Dương Thu T3 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Anh T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc